

Số .59/KH-TrH

Giang Biên, ngày 25 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024; chủ đề năm của huyện “Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính - Chính trang đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”;

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo;

Trường THCS Giang Biên xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024.

- Thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao hoạt động quản lý, công tác chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Qua đó góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo nói chung và của nhà trường nói riêng.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Kế hoạch số 52/KH- KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo và Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày

26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng các nội dung chuyển đổi số, xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các cá nhân đảm bảo hoàn thành nội dung kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của các mỗi cán bộ, viên chức, học sinh và phụ huynh học sinh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được giải quyết đúng thời hạn.

- Tiếp tục triển khai chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin, liên lạc, báo cáo kịp thời trên hệ thống CSDL ngành.

- Từ 90% trở lên phụ huynh đóng góp các khoản theo quy định không tiền mặt;

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá; 100% giáo viên thực hiện hồ sơ chuyên môn điện tử. Cán bộ quản lý thực hiện chữ ký số.

- Đảm bảo có phòng họp trực tuyến hoạt động tốt.

- Triển khai tới 100% giáo viên tham gia xây dựng thiết bị dạy học số, tham gia đầy đủ, có chất lượng cuộc thi Bài giảng điện tử E-learning do cấp trên phát động;

- Thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo với tỉ lệ 100% phụ huynh đăng nhập.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện kí số hồ sơ chuyên môn theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sử dụng có hiệu quả Cổng thông tin do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp, phần mềm Quản lí cán bộ trực tuyến MISA.

- Quản lý và khai thác hiệu quả Hp.net.

- Đảm bảo an toàn an ninh mạng của nhà trường.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân trên địa bàn huyện.

- Triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng nói chung, chuyển đổi số trên địa bàn huyện, chuyển đổi số ngành giáo dục nói riêng trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của tập thể, cá nhân cùng toàn thể nhân dân về chuyển đổi số.

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế của đơn vị, của ngành, của huyện để tạo ra sự phát triển trong những năm tiếp theo.

- Tập trung tuyên truyền về chủ đề năm của thành phố, chủ đề năm của huyện, của ngành nhấn mạnh nội dung mới là "chuyển đổi số".

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người dân thông qua các nền tảng truyền thông.

- Xây dựng tin, bài về chuyển đổi số: Xây dựng tài liệu tuyên truyền; xây dựng phóng sự, chương trình, chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh xã; xây dựng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của trường, trên các trang mạng xã hội zalo, facebook...

- Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số: Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền khác về chuyển đổi số như hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

1.2. Chia sẻ sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số

Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ, viên chức, học sinh, phụ huynh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng của nhà trường; xây dựng tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử nhà trường và phát thanh qua Đài phát thanh xã.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới trên nền tảng số trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số.

2. Xây dựng hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số.

2.1. Hạ tầng số

- Tiếp tục phối hợp với đơn vị cung cấp; phát triển, nâng cấp đường truyền, nâng cấp mạng di động 4G, hạ tầng mạng di động 5G tại nhà trường.

- Nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan; nâng cấp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đảm bảo vận hành ổn định các cuộc họp trực tuyến. Đầu tư các thiết bị phục vụ kết nối chuyển đổi số thông suốt như máy tính, máy scan, nâng cấp đường truyền...

2.2. Dữ liệu số

- Tích hợp, kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu về dân cư của huyện với cơ sở dữ liệu thành phố Hải Phòng, dữ liệu Quốc gia; kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở thành phố, của ngành cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân.

- Tham gia xây dựng kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở theo Khung dữ liệu chung của thành phố cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của huyện; có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố.

- Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo, đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Triển khai các giải pháp hỗ trợ dạy và học trực tuyến, giáo trình điện tử, phần mềm tuyển sinh, số hóa tài liệu...

2.3. Nền tảng số

- Phối hợp triển khai nhiệm vụ xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số.

- Triển khai nền tảng số hóa để phục vụ lưu trữ, quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả trên môi trường số làm cơ sở thiết lập kho dữ liệu dùng chung kết nối với kho dữ liệu dùng chung của thành phố. Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- Triển khai nền tảng học trực tuyến <https://haiphong.onetouch.edu.vn> do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.

2.4. Nhân lực số

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho 100% cán bộ, viên chức và người lao động.

- Phối hợp với các ban ngành xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên, học sinh có các kỹ năng số, trong đó phần đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

- Cử người tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ, viên chức trên nền tảng học trực tuyến.

2.5. Bảo đảm an toàn, thông tin mạng

- Rà soát, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định, hệ thống thông tin được quản lý, vận thành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin mạng do cấp trên tổ chức.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

2.6. Phát triển chính quyền số

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của các cơ quan, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng. Chuyển đổi Ipv6 trong cơ quan. Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống họp trực tuyến, bước đầu tiệm cận với thư viện số, phòng học thông minh...

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết các thủ tục hành chính (nâng cấp đường truyền, bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin...).

- Triển khai hướng dẫn việc thanh toán trực tuyến trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành; phát triển hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản, triển khai hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND huyện và hướng dẫn của các sở, ngành để bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ.

- Tăng cường sử dụng chứng thư số phục vụ ký số văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (HPnet) và các giao dịch điện tử khác theo quy định của pháp luật.

2.7. Xã hội số

- Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng

tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

2.8. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các nội dung Kế hoạch đã đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Tiếp tục quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động làm chuyển biến nhận thức về chuyển đổi số.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về những cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế của nhà trường, địa phương để tạo ra sự phát triển trong công tác chuyển đổi số, làm tiền đề cho những năm tiếp theo.

- Tập trung tuyên truyền về chủ đề năm của thành phố, chủ đề năm của huyện của địa phương và của nhà trường, nhấn mạnh nội dung "chuyển đổi số".

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên địa bàn huyện thông qua các nền tảng truyền thông.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa nhà trường và gia đình

- Khuyến khích, thúc đẩy phụ huynh kiến tạo và sử dụng giải pháp số (khuyến khích các gia đình phụ huynh phát triển các ứng dụng, giải pháp số). Hỗ trợ phụ huynh trong phát triển, hợp tác về mô hình nộp phí không dùng tiền mặt.

3. Tăng cường hợp tác về chuyển đổi số

- Bao gồm các hoạt động hợp tác với các đơn vị triển khai hiệu quả trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, viên chức. Lựa chọn, cử cán bộ, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước do thành phố triển khai.

5. Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất chuyển đổi số

Bố trí nguồn ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội hoá để đầu tư, bổ sung các trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số đảm bảo từng bước hiện đại, an toàn, đồng bộ.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước chi cho công tác chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tích cực phối hợp với các ban ngành đoàn thể tập trung đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, qua đó nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về chuyển đổi số.

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục “*Chuyển đổi số*” trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số.

- Kịp thời biểu dương những cá nhân có những sáng kiến, thành tích về thực hiện chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính nói riêng.

- Triển khai các nhà trường sử dụng dịch vụ chi không dùng tiền mặt.

- Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết 100% hồ sơ đúng hạn quy định.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Triển khai các giải pháp hỗ trợ dạy và học trực tuyến, giáo trình điện tử, số hóa tài liệu, phần mềm tuyển sinh...

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Trường THCS Giang Biên. Lãnh đạo các tổ, đoàn thể, cá nhân giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- Lãnh đạo tổ, đoàn thể (để p/hợp);
- CBGVNV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Thên

